

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày 06-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thảo; bà Lý Thị Tuyền; bà Nguyễn Thị Như Quỳnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS, ngày 24/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù A M**; giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1980 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Lù A C (đã chết) và con bà Chang Thị M1 (đã chết); có vợ Sùng Thị Á (đã ly hôn), vợ Sùng Thị V, sinh năm 1990 và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh L từ ngày 09/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lù A M có quen biết một người nam giới tên là Vàng A H1 (*bị can không rõ nhân thân, lai lịch*), được H1 cho biết đang có nhu cầu bán 03 bánh Heroine và M đồng ý tìm người mua Heroine cho H1. Vào khoảng đầu tháng 6 năm 2024, M liên lạc với Chang A, sinh năm 1981, trú tại Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu nhờ tìm người mua Heroine cho H1. Của đồng ý và cho M số điện thoại của người mua Heroine. Sau đó, M nhận được số thuê bao 0981.563.554 của một người đàn ông dân tộc Mông (*giới thiệu là người quen của C1, M không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể*) gọi điện thoại cho M hỏi mua Heroine, M đồng ý bán 03 bánh Heroine cho người đàn ông với giá 120.000.000 đồng/01 bánh Heroine. Mang gọi điện qua ứng dụng Messenger cho H1 hỏi mua Heroine thì được H1 đồng ý bán 03 bánh Heroine với giá 80.000.000 đồng/01 bánh Heroine, với điều kiện Mang phải chuyển khoản đặt cọc trước 100.000.000 đồng cho H1. Ngày 03/6/2024, M trực tiếp chuyển số tiền 50.000.000 đồng cho H1 và nhờ Lù A L, sinh năm 1992, trú tại Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (con trai M) chuyển số tiền 50.000.000 đồng đều vào số tài khoản do H1 cung cấp. Ngày 08/6/2024, H1 gọi điện qua ứng dụng Messenger cho M thông báo đã có Heroine ở huyện P, tỉnh Lai Châu và cho số điện thoại của một người đàn ông để Mang liên lạc để lấy Heroine.

Khoảng 06 giờ ngày 09/6/2024, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25U1- 081.53 đi từ nhà đến xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Khi đến nơi, M gọi điện thoại cho người đàn ông để lấy Heroine thì được người đàn ông này chỉ tới khu vực bụi cỏ ở cạnh đường để lấy Heroine. Mang đi vào bụi cỏ cạnh đường thì thấy 01 túi nilon màu xanh, Mang mở túi nilon ra xem thấy bên trong có 02 bánh Heroine được đóng thành cặp và 01 bánh Heroine bên ngoài bị rạch một vết hình tam giác được đóng ngoài bằng nhiều lớp giấy. Sau khi lấy được H2, M lấy túi Heroine cho vào áo mưa màu đen xanh của M gói lại để vào chỗ để hàng xe mô tô của M. Lúc này M gọi điện cho người mua Heroine và hẹn giao dịch mua bán Heroine tại khu vực ngã ba M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, M và người đàn ông mua Heroine đến địa điểm giao dịch tại K, Quốc lộ D, thuộc địa phận bản C, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Khi Mang đang giao dịch mua bán Heroine thì bị tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh L phát hiện, người đàn ông mua Heroine chạy thoát, tổ công tác bắt giữ được Lù A M và thu giữ dưới chân Lù A M 01 túi nilon màu xanh bên trong có 03 bánh Heroine (trong đó 01 bánh Heroine bên ngoài bị rạch một vết hình tam giác và 02 bánh Heroine được đóng thành cặp) Mang đang đem đi bán.

Tại bản Kết luận giám định số 697/GĐ-KTHS, ngày 09/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: “03 bánh chất bột, màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 1.046,82 gam”.

Tại bản Kết luận giám định số 698/GĐ-KTHS, ngày 10/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: “03 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu mẫu 1, mẫu 2, mẫu 3) gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS-P1, ngày 21/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, đã truy tố các bị can Lù A M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù A M phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo Lù A M tử hình. Về vật chứng của vụ án, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 1.042,17 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 túi ni lông màu xanh; 01 áo mưa màu đen xanh đã qua sử dụng. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại bàn phím nhấn hiệu: V1, số IMEI: 352740324697296, lắp Sim số: 088.641.0943; 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhấn hiệu OPPO màu bạc kiểu máy CPH2321, số IMEI: 862445058815279, lắp Sim số: 0982.519.049; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA màu xanh biển kiểm soát: 25U1-081.53; số khung: RLHJA3932RY013315; số máy: JA70E0273508, đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 25000784 tên Lù A. Về hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị xem xét miễn cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần do hoàn cảnh gia đình khó khăn; về nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; quá trình sinh sống tại địa phương và trong thời gian bị tạm giữ đã tích cực cộng tác, giúp cơ quan chức năng góp phần giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và được phòng an ninh nội bộ Công an tỉnh L có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo có cơ hội được sống và miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng, đồng quan điểm với Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa: Không nhất trí với quan điểm của người bào chữa về cho bị cáo cơ hội được sống. Bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn, tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bào chữa giữ nguyên quan điểm và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không bổ sung ý kiến, không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên; bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2024, tại K Quốc lộ D thuộc địa phận bản C, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Lù A M đang thực hiện hành vi bán trái phép 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.046,82 gam với giá 360 triệu đồng cho một người nam giới (*không xác định được nhân thân, lý lịch*) thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng toàn bộ vật chứng. Vì vậy, cáo trạng và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội của địa phương và đây còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ

nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định mức hình phạt nghiêm khắc nhất đối với bị cáo.

[3] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, ngày 24/10/2024 Phòng An ninh nội bộ - Công an tỉnh L có Công văn số 623/CV-ANNB, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì đã cộng tác, cung cấp nhiều thông tin tài liệu có giá trị góp phần giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, lấy lời khai, viết các bản tự khai, bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, dùng nhục hình. Lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất đối với bị cáo là phải loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có như vậy mới đủ để trừng phạt bị cáo và làm bài học cảnh tỉnh cho các đối tượng đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xem xét quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

1.042,17 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 túi ni lông màu xanh; 01 áo mưa màu đen xanh đã qua sử dụng. Là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu: V1, số IMEI: 352740324697296, lắp Sim số: 088.641.0943; 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu bạc kiểu máy CPH2321, số IMEI: 862445058815279, lắp Sim số: 0982.519.049; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA màu xanh biển kiểm soát: 25U1-081.53; số khung: RLHJA3932RY013315; số máy: JA70E0273508, đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 25000784 tên Lù A. Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[7].Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Liên quan trong vụ án:

Theo lời khai Lù A Mang: Đối với người đàn ông tên Vàng A H1 là người bán H2 cho M, bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của H1. Ngoài lời khai duy nhất của M, không có chứng cứ khác để chứng minh. Nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý trong cùng vụ án.

Đối với số tài khoản Mang chuyển số tiền 100 triệu đồng để đặt cọc mua Heroine của H: Kết quả điều tra xác định số tài khoản 103000546612 mang tên anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1983, trú tại Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chủ tài khoản. Tuy nhiên, T khai nhận mở cửa hàng kinh doanh nên khách hàng đến thông qua số tài khoản của anh để nhờ nhận tiền và trả phí để rút tiền mặt của anh T. T không quen ai tên Vàng A H1, không biết người đàn ông đã nhận số tiền 100 triệu đồng, không biết mục đích rút số tiền để làm gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho M nhận dạng T, xác nhận Mang không quen biết T, T không phải là H1. Do vậy, không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý T trong cùng vụ án.

Đối với Chang A C1, sinh năm 1981, trú tại Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu là người kết nối số điện thoại của M cho người đàn ông dân tộc Mông mua Heroine. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nhưng Cửa không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì, hiện tại hồ sơ chỉ có một lời khai duy nhất của M. Kết quả tra cứu xác định số điện thoại 0343.715.762 Cửa sử dụng do anh Vàng Văn T1, sinh năm 1997, trú tại Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu đứng tên đăng ký nhưng anh T1 khẳng định không sử dụng số điện thoại nêu trên, không quen biết Mang và C1, không tham gia vào việc mua H2 cùng Mang. Do vậy, không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý Cửa trong cùng vụ án.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông mua 03 bánh Heroine của M, kết quả tra cứu xác định số điện thoại 0981.563.554 người đàn ông sử dụng do anh Thào Văn B, sinh năm 2006, trú tại Bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu đứng tên đăng ký. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nhưng B không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì, hiện tại hồ sơ chỉ có một lời khai duy nhất của M. Do vậy, không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý trong cùng vụ án.

Đối với người đàn ông đã gọi điện hướng dẫn M đến lấy 03 bánh Heroine mang đi bán. Kết quả tra cứu xác định số điện thoại 0393.180.677 sử dụng do anh Lê Thành N, sinh năm 1979, trú tại Ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre đứng tên đăng ký nhưng anh N khẳng định không sử dụng số điện thoại nêu trên, không quen biết Mang, không tham gia vào việc mua bán H2 cùng Mang. Do vậy, không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý trong cùng vụ án.

Đối với Lù A L, sinh năm 1992, trú tại Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (con trai Mang) đã chuyển khoản hộ cho M số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản Vàng A H1 cung cấp. Kết quả điều tra, số tiền trên là của Mang gửi vào tài khoản của L, khi chuyển tiền L không biết mục đích Mang chuyển số tiền trên để mua bán Heroine. Do vậy, L không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Kiến nghị: Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đối với những vấn đề liên quan trong vụ án, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 47 Bộ luật hình sự. Các Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù A M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù A M tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 1.042,17 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 túi ni lông màu xanh; 01 áo mưa màu đen xanh đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại bàn phím nhấn hiệu: V1, số IMEI: 352740324697296, lắp Sim số: 088.641.0943; 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhấn hiệu OPPO màu bạc kiểu máy CPH2321, số IMEI: 862445058815279, lắp Sim số: 0982.519.049; 01 xe mô tô nhấn hiệu HONDA WAVE ANPHA màu xanh biển kiểm soát: 25U1-081.53; số khung: RLHJA3932RY013315; số máy: JA70E0273508, đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 25000784 tên Lù A.

(Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong biên giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu được lập vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 10 năm 2024).

4. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vàng Xuân Hiệp

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)